

IMPROVE SPEAKING SKILLS IN THE ENGLISH FOR SPECIFIC PURPOSES COURSE FOR NURSING STUDENTS AT TAN TRAO UNIVERSITY THROUGH PAIR AND GROUP ACTIVITIES

Bui Thi Lan^{1*}

¹Tan Trao University, Tuyen Quang Province, Vietnam

Email address: BTLan@tqu.edu.vn

*Corresponding Author: Bui Thi Lan

<https://doi.org/10.51453/3093-3706/2025/1386>

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	10/11/2025	In the current trend of international integration, English is not only a common communication tool but also an urgent requirement for human resources in the health sector, especially the nursing team. The ability to use English for Specific Purposes fluently, especially speaking skills, plays a decisive role in accessing international medical documents and communicating effectively with foreign patients. However, the teaching practice at Tan Trao University shows that nursing students still face many difficulties in communication when using specialized English terms. This article aims to find out the limitations of nursing students at Tan Trao University in learning speaking skills. The research data is based on a questionnaire surveying 30 nursing students of the 2022 course, 08 English lecturers at Tan Trao University, and the pilot application of some pair and group activities in teaching English speaking skills to 58 nursing students. Through analysis and conclusion, the authors introduce some useful pair and group work activities and how to use them effectively to improve students' English speaking ability.
Revised:	14/12/2025	
Published:	28/12/2025	
KEYWORDS		
Group work; Pair work; English for Specific Purposes - ESP; Speaking skills; Nursing.		

NÂNG CAO KỸ NĂNG NÓI TRONG HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CHO SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO BẰNG HOẠT ĐỘNG CẶP, NHÓM

Bùi Thị Lan^{1,*}

¹Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam

Địa chỉ email: BTLan@tqu.edu.vn

*Tác giả liên hệ: Bùi Thị Lan

<https://doi.org/10.51453/3093-3706/2025/1386>

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 10/11/2025	Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, tiếng Anh không chỉ là công cụ giao tiếp thông thường mà còn là yêu cầu cấp thiết đối với nhân lực ngành Y tế, đặc biệt là đội ngũ điều dưỡng. Khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành thành thạo, đặc biệt là kỹ năng nói, đóng vai trò quyết định trong việc tiếp cận tài liệu y khoa quốc tế
Ngày hoàn thiện: 14/12/2025	
Ngày đăng: 28/12/2025	
TỪ KHÓA	
Làm việc theo nhóm;	

Làm việc theo cặp;
Tiếng Anh chuyên ngành;
Kỹ năng nói;
Điều dưỡng.

và giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân người nước ngoài. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy tại Trường Đại học Tân Trào cho thấy, sinh viên chuyên ngành Điều dưỡng vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp khi dùng các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành. Bài viết này nhằm mục đích tìm hiểu những hạn chế của sinh viên điều dưỡng tại đại học Tân Trào trong việc học kỹ năng nói. Dữ liệu nghiên cứu dựa trên bảng câu hỏi khảo sát 58 sinh viên điều dưỡng khóa 2022, 08 giảng viên tiếng Anh tại trường Đại học Tân Trào, và việc áp dụng thí điểm một số hoạt động cặp, nhóm trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho 30 sinh viên điều dưỡng. Thông qua phân tích và kết luận, nhóm tác giả giới thiệu một số hoạt động làm việc cặp, nhóm hữu ích và cách sử dụng chúng hiệu quả nhằm nâng cao năng lực nói tiếng Anh của sinh viên.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, tiếng Anh đã vượt qua vai trò của một công cụ giao tiếp thông thường để trở thành yêu cầu cốt lõi đối với nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực Y tế. Đối với nhân viên điều dưỡng, năng lực Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes - ESP) là chìa khóa để tiếp cận kho tàng tri thức y khoa thế giới, cập nhật phác đồ điều trị mới và quan trọng hơn cả là giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân người nước ngoài. Trong đó, kỹ năng nói (speaking skill) đóng vai trò quyết định, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc và sự an toàn của người bệnh trong môi trường làm việc đa văn hóa.

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy tại Trường Đại học Tân Trào cho thấy việc phát triển kỹ năng nói cho sinh viên khối ngành y dược đang đối mặt với nhiều thách thức. Mặc dù sinh viên chuyên ngành Điều dưỡng có thái độ học tập tích cực và nắm vững kiến thức chuyên môn, nhưng khả năng phản xạ và sự tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh chuyên ngành vẫn còn nhiều hạn chế. Đa số sinh viên gặp rào cản tâm lý, ngại mắc lỗi và thiếu môi trường tương tác thực tế...

Để khắc phục thực trạng này, việc tăng cường phương pháp giảng dạy theo hướng giao tiếp (Communicative Approach), cụ thể là tăng cường các hoạt động làm việc cặp (pair work) và làm việc nhóm (group work), được xem là giải pháp hữu hiệu nhằm tối ưu hóa thời gian thực hành của người học. Bài viết này tập trung vào hai mục tiêu chính: thứ nhất, điều tra và phân tích những khó khăn cụ thể mà sinh viên Điều dưỡng khóa 2022 tại Trường Đại học Tân Trào đang gặp phải; thứ hai, trên cơ sở dữ liệu khảo sát từ giảng viên và sinh viên cũng như quá trình áp dụng thí điểm, nghiên cứu đề xuất quy trình tổ chức các hoạt động cặp, nhóm phù hợp nhằm nâng cao năng lực nói tiếng Anh chuyên ngành cho đối tượng này.

2. Các nghiên cứu liên quan

Trong giảng dạy ngoại ngữ hiện đại, kỹ năng nói (Speaking skill) luôn được xem là trọng tâm của quá trình giao tiếp. Theo Rao (2019), kỹ năng nói đóng vai trò quan trọng nhất trong bốn kỹ năng ngôn ngữ, đòi hỏi người học không chỉ nắm vững kiến thức ngôn ngữ mà còn phải có khả năng phản xạ trong các tình huống thực tế. Để phát triển kỹ năng này, việc chuyển dịch từ phương pháp thuyết giảng truyền thống sang các hoạt động lấy người học làm trung tâm là xu thế tất yếu.

Nghiên cứu thực nghiệm của Al-Ghadir và Al-Khayyat (2020) về hiệu quả của chiến lược làm việc theo cặp (pair work) đã chỉ ra rằng: việc để người học tương tác với bạn học (peer interaction) giúp giảm đáng kể "bộ lọc cảm xúc" (affective filter) – sự lo lắng và e ngại khi nói tiếng Anh. Kết quả nghiên cứu khẳng định sinh viên làm việc theo cặp có độ trôi chảy (fluency) và tự tin cao hơn so với khi thực hành đơn lẻ hoặc nói trước toàn bộ lớp học.

Đối với chuyên ngành Điều dưỡng, yêu cầu về năng lực giao tiếp càng trở nên cấp thiết. Hidayati (2020) trong nghiên cứu về nhu cầu tiếng Anh của sinh viên khối ngành sức khỏe đã nhấn mạnh: sinh viên điều dưỡng có nhu cầu rất lớn về kỹ năng giao tiếp hội thoại để phục vụ công việc lâm sàng (hỏi bệnh, hướng dẫn bệnh nhân), tuy nhiên chương trình đào tạo hiện tại thường tập trung quá nhiều vào kỹ năng đọc hiểu văn bản, dẫn đến sự thiếu hụt về năng lực thực hành.

Tại Việt Nam, Nguyễn Thị Lan và Phạm Thị Hương (2021) khi khảo sát thực trạng dạy và học Tiếng Anh chuyên ngành Điều dưỡng tại các trường Cao đẳng Y tế đã viết: Sinh viên thường nắm vững từ vựng chuyên ngành nhưng lại thụ động và gặp nhiều khó khăn khi chuyển hóa từ vựng đó thành ngôn ngữ nói. Đáng chú ý, nghiên cứu của Lê Thị Hồng Duyên (2019) tại Đại học Thái Nguyên – một cơ sở giáo dục có bối cảnh và đối tượng sinh viên khá tương đồng với Đại học Tân Trào – đã chứng minh tính hiệu quả của hoạt động nhóm đối với sinh viên không chuyên ngữ. Tác giả khẳng định hoạt động nhóm không chỉ cải thiện kết quả học tập mà còn gia tăng hứng thú và sự chủ động của sinh viên vùng trung du miền núi phía Bắc.

Tổng quan các tài liệu trên cho thấy vai trò không thể phủ nhận của hoạt động cặp, nhóm trong việc phát triển kỹ năng nói. Tuy nhiên, việc ứng dụng các hoạt động này vào giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên Điều dưỡng tại Trường Đại học Tân Trào vẫn chưa được nghiên cứu cụ thể. Với đặc thù về trình độ đầu vào và điều kiện cơ sở vật chất riêng biệt của một trường đại học địa phương, cần có một nghiên cứu đánh giá thực nghiệm để xây dựng quy trình tổ chức hoạt động cặp, nhóm phù hợp nhất. Đây chính là cơ sở thực tiễn để tác giả thực hiện nghiên cứu này.

3. Một số khái niệm

3.1. Hoạt động Nhóm (Group Work)

Việc đưa ra một định nghĩa thống nhất về "nhóm" vẫn còn là vấn đề gây tranh luận với nhiều quan điểm lý thuyết khác nhau. Tuy nhiên, trong bối cảnh lớp học ngoại ngữ, Doff (1988) định nghĩa hoạt động nhóm là một hình thức tổ chức lớp học, trong đó giảng viên chia sinh viên thành các nhóm nhỏ (thường từ 4-5 thành viên) để thực hiện nhiệm vụ học tập cùng một lúc (hoạt động đồng thời). Doff cũng nhấn mạnh rằng, hoạt động nhóm không phải là một phương pháp giảng dạy độc lập mà là một kỹ thuật tổ chức lớp học linh hoạt, có thể áp dụng cho nhiều loại hình hoạt động khác nhau.

Để nâng cao hiệu quả của hình thức này, Gibbs và Habeshaw (2001) đã đề xuất sáu chiến lược cốt lõi:

1. Thiết lập quy tắc (Ground rules): Các nguyên tắc hoạt động cần được thống nhất ngay từ đầu để định hướng hành vi và cách làm việc của nhóm.
2. Xây dựng bầu không khí (Tone): Môi trường tâm lý tích cực là yếu tố then chốt quyết định chất lượng và tần suất tương tác giữa các thành viên.
3. Cấu trúc rõ ràng (Structure): Tương tự như bài giảng, hoạt động nhóm cần có mục tiêu và cấu trúc mạch lạc. Khi sinh viên hiểu rõ mục đích, họ sẽ hứng thú và tham gia tích cực hơn.
4. Đa dạng hóa hoạt động (Variety): Sự thay đổi linh hoạt trong các hình thức làm việc nhóm giúp duy trì động lực và đạt được nhiều mục tiêu giáo dục khác nhau.
5. Phát huy tính tự chủ (Student autonomy): Sinh viên hoàn toàn có thể tự quản lý nhóm hiệu quả mà không cần sự can thiệp liên tục của giảng viên nếu nhận được hướng dẫn rõ ràng.
6. Kỹ năng trình bày: Hỗ trợ sinh viên thực hiện các bài thuyết trình nhóm không chỉ giúp hoàn thành bài học mà còn xây dựng lòng tự trọng và các kỹ năng nghề nghiệp trong tương lai.

3.2 Hoạt động cặp (Pair work)

Về mặt định nghĩa, Doff (1988) mô tả làm việc theo cặp là hình thức tổ chức lớp học trong đó toàn bộ sinh viên được chia thành từng đôi và thực hiện nhiệm vụ cùng một lúc (simultaneous pair work). Tác giả nhấn mạnh sự khác biệt căn bản giữa hình thức này với "cặp mở" (open pairs) – nơi từng cặp sinh viên lần lượt thực hành giao tiếp trước lớp dưới sự kiểm soát công khai của giảng viên và sự theo dõi của tập thể.

Về phương thức tổ chức, Byrne (1989) phân chia hoạt động cặp thành hai loại hình chính (bên cạnh cặp mở):

Cặp cố định (Fixed pairs): Sinh viên làm việc với bạn học ngồi cố định bên cạnh (trái hoặc phải) để hoàn thành nhiệm vụ.

Cặp linh hoạt (Flexible pairs): Sinh viên liên tục thay đổi bạn thực hành. Hoạt động này thường yêu cầu sinh viên di chuyển tự do trong lớp, tạo cơ hội chọn lựa bạn thoại và gia tăng hứng thú học tập. Tuy nhiên, Byrne lưu ý rằng việc cho phép di chuyển cần phụ thuộc vào không gian thực tế; đối với các lớp học chật hẹp, sự linh hoạt có thể được thực hiện thông qua việc tương tác với những người xung quanh mà không cần rời khỏi vị trí.

3.3. Ưu điểm và hạn chế của việc sử dụng làm việc nhóm và làm việc theo cặp và thực trạng tại Đại học Tân Trào

Theo Bilash (2009), sự khác biệt giữa làm việc theo cặp và làm việc nhóm là:

Loại hình	Ưu điểm	Hạn chế
Cặp	Sinh viên có cơ hội làm việc và học hỏi từ bạn bè; sinh viên yếu hơn có thể học từ những bạn giỏi hơn; đặc biệt hữu ích cho những sinh viên thích môi trường học tập tương tác cá nhân.	Nếu sinh viên không được ghép cặp tốt (ví dụ: sinh viên yếu với nhau, sinh viên giỏi với nhau, hoặc sinh viên giỏi với sinh viên yếu nhưng không hợp tác tốt, v.v.), làm việc theo cặp sẽ không hữu ích; khả năng làm việc theo cách này của sinh viên cần được cân nhắc.
Nhóm	Làm việc nhóm mang lại nhiều cơ hội thực hành hơn, khả năng thực hiện đa dạng các hoạt động hơn, tăng tính sáng tạo của sinh viên, Vùng phát triển gần (Zone of Proximal Development) tăng lên.	Cũng như làm việc theo cặp, các nhóm phải được lựa chọn cẩn thận để đảm bảo sinh viên có thể làm việc hiệu quả; không phải tất cả sinh viên đều có thể phát huy hết khả năng trong tình huống này; việc đánh giá sự tiến bộ của sinh viên có thể gặp khó khăn.

Tại Trường Đại học Tân Trào, có sự chênh lệch khá lớn về trình độ đầu vào giữa các sinh viên điều dưỡng vì nền tảng tiếng Anh phổ thông của các em khác nhau tùy theo khu vực. Hơn nữa, 4 kỹ năng ngôn ngữ được chú trọng khác nhau ở các trường khác nhau. Sẽ rất thuận lợi khi sử dụng làm việc nhóm với những sinh viên này, các em sẽ hỗ trợ, hợp tác với nhau.

Một ưu điểm khác của việc áp dụng làm việc nhóm để cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên điều dưỡng là các em sẽ cố gắng hết sức trong nhóm để thực hành nói càng nhiều càng tốt vì tất cả các nhiệm vụ nói đều liên quan đến nghề điều dưỡng của mình. Các em hào hứng thực hành những gì đã học bằng tiếng mẹ đẻ. Các em cảm thấy thú vị khi học lại kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh một lần nữa. Việc thiết lập mục tiêu rõ ràng cho việc học nói tiếng Anh là yếu tố có lợi nhất vì các em biết chắc chắn rằng họ sẽ sử dụng nó trong sự nghiệp suốt đời.

Tuy nhiên, có một số trở ngại đối với giảng viên và sinh viên.

Thứ nhất, hầu hết sinh viên đến từ các vùng nông thôn, nơi tiếng Anh không được dạy một cách bài bản và thời lượng ít hơn so với khu vực thành thị. Sự phát triển kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên bị hạn chế do giảng viên tập trung dạy kỹ năng đọc và viết mà không chú trọng nhiều đến kỹ năng nghe và nói. Trình độ nói của những sinh viên này gần như bằng không.

Thứ hai, dựa trên khung chương trình đào tạo quy định, thời lượng phân bổ là 45 tiết cho học phần ESP (một tiết là 50 phút). Giảng viên không thể cho sinh viên thực hành nói đủ thông qua hình thức làm việc cả lớp.

Thứ ba, Giảng viên phải đối mặt với lớp học đông, gây ra các vấn đề như hạn chế về không gian vật lý, thiếu sự quan tâm đến từng cá nhân hoặc khó khăn trong đánh giá. Ngoài ra, trường cũng chưa có phòng học ngoại ngữ chuyên biệt.

4. Phương pháp nghiên cứu

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng bao gồm 45 tiết học trên lớp theo giáo trình "English for Nursing 1" và 105 tiết tự học ở nhà, tác giả đã áp dụng làm việc cặp và nhóm để cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên điều dưỡng năm thứ ba của Trường Đại học Tân Trào.

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên công cụ là 58 bảng câu hỏi bao gồm các câu hỏi, được phát cho 58 sinh viên điều dưỡng khóa 2022 ngay sau khi họ hoàn thành bài kiểm tra cuối kỳ của học phần tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng. Dữ liệu đã được tính toán phần trăm và phân tích để tìm ra những khó khăn mà sinh viên gặp phải làm cơ sở đưa ra một số đề xuất cho giảng viên về việc cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Tân Trào. tác giả cũng đã thu thập ý kiến từ 08 giảng viên tiếng Anh của Trường Đại học Tân Trào về việc học tiếng Anh của sinh viên điều dưỡng.

Việc giảng dạy thí điểm một số hoạt động nhóm cũng đã được tiến hành trên 30 sinh viên điều dưỡng để xem xét hiệu quả của các hoạt động này.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Nền tảng của sinh viên điều dưỡng

Kết quả khảo sát trên 58 sinh viên điều dưỡng khóa 2022 cho thấy thực trạng nền tảng và thái độ học tập còn nhiều hạn chế. Số liệu cụ thể được thống kê tại dưới đây:

Bảng 1. Thực trạng, nền tảng và thói quen học tập của sinh viên

STT	Nội dung khảo sát	Tiêu chí	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Thời gian học tiếng Anh trước Đại học	7 năm (theo chương trình phổ thông)	49	84
		Khác (ít hơn hoặc nhiều hơn)	9	16
2	Mục đích học tiếng Anh chuyên ngành	Bắt buộc (theo chương trình)	49	85
		Giao tiếp/Đọc tài liệu chuyên ngành	9	15
3	Thời gian tự học mỗi tuần	Dưới 3 giờ	27	47
		Từ 3 đến 6 giờ	24	41
		Trên 6 giờ	7	12
4	Mức độ tham gia phát biểu trên lớp	Chỉ trả lời khi được gọi tên	47	81
		Tự nguyện giơ tay phát biểu	9	15
		Không có câu trả lời khi được gọi	2	4
5	Thái độ đối với môn học	Rất thích hoặc Thích	27	47
		Bình thường	26	44
		Không thích	5	9
6	Tự đánh giá trình độ đầu vào	Chưa đạt yêu cầu	48	83
		Đạt yêu cầu	10	17

Kết quả cho thấy hơn một nửa số sinh viên điều dưỡng đến từ các vùng nông thôn, nơi tiếng Anh không được chú trọng nhiều như ở khu vực thành thị vì nhiều lý do. Tuy nhiên, 84% người tham gia đã học tiếng Anh trong 7 năm trước khi vào Trường Đại học Tân Trào. Nghĩa là các em theo cùng một chương trình và sách giáo khoa ở trường trung học phổ thông.

Mục đích học Tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng của các em không rõ ràng, 85% nói rằng họ học chỉ vì đó là môn bắt buộc. Một số ít người tham gia cho biết mục đích là để giao tiếp bằng tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng trong khi những em khác muốn đọc các văn bản hoặc tài liệu y khoa.

Các em không tiến bộ nhiều trong Tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng một phần vì các em không dành đủ thời gian để thực hành. 47% cho biết các em dành ít hơn 3 giờ một tuần, 41% cho biết từ

3 đến 6 giờ một tuần và số còn lại cho biết các em dành hơn 6 giờ để học tiếng Anh mỗi tuần. Một số lượng đáng kể người tham gia (81%) cho biết các em chỉ trả lời câu hỏi của giảng viên khi được gọi tên, chỉ có 15% tình nguyện giơ tay trả lời, 4% còn lại nói "Em không có câu trả lời" khi giảng viên gọi. Một lý do khác là sĩ số lớp đông. Trong khi một lớp học ngoại ngữ lý tưởng có khoảng 20 sinh viên, lớp của những người tham gia có hơn 50 sinh viên, khiến việc sửa lỗi cho từng cá nhân là không thể.

Tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng thậm chí còn khó khăn hơn đối với người tham gia nếu các em không có động lực học. Chỉ 37% trả lời thích môn học này, 44% nói không thích cũng không ghét, 9% nói các em không thích trong khi chỉ có 10% nói rất thích.

Về trình độ tiếng Anh đầu vào, 83% đánh giá tiếng Anh của các em là chưa đạt yêu cầu khi bắt đầu khóa học Tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng. Chỉ 17% nghĩ rằng tiếng Anh của các em đạt yêu cầu. Không ai nói họ rất giỏi tiếng Anh. Điều này chứng tỏ sinh viên điều dưỡng phải dành đủ thời gian và nỗ lực lớn để có thể hoàn thành các yêu cầu của học phần Tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng. 65% nói rằng của các em không nắm được các kiến thức cơ bản như quy tắc ngữ pháp, từ vựng, hội thoại hàng ngày. Do đó, của các em thấy quá khó khăn để theo kịp khóa học Tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng.

5.2. Áp dụng làm việc cặp, nhóm để cải thiện kỹ năng nói của sinh viên điều dưỡng

Sau quá trình áp dụng thí điểm và khảo sát lại, sinh viên đã có những phản hồi tích cực về phương pháp làm việc nhóm. Kết quả đánh giá được tổng hợp tại Bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của sinh viên về phương pháp làm việc cặp/nhóm

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Phương pháp học tập yêu thích nhất	Làm việc nhóm (Group work)	37	64
		Thuyết giảng truyền thống	6	11
		Hỏi - Đáp (Teacher-Student)	15	25
2	Hiệu quả cải thiện kỹ năng nói	Có giúp cải thiện	57	98
3	Lợi ích cụ thể	Tự tin hơn khi nói	27	47
		Luyện tập và điều chỉnh phát âm	22	38
		Giảm áp lực tâm lý	9	15
4	Khó khăn/Hạn chế tồn tại	Sử dụng tiếng Việt quá nhiều	20	35
		Chỉ phù hợp với sinh viên giỏi	9	15
		Các khó khăn khác (nhút nhát, sợ sai...)	29	50
5	Đề xuất đối với giảng viên	Tạo không khí thân thiện, khen thưởng	28	48
		Đi xung quanh hướng dẫn, sửa lỗi	21	37

Có thể thấy rõ rằng hầu hết sinh viên điều dưỡng của Trường Đại học Tân Trào có nền tảng tiếng Anh còn hạn chế. Qua nhiều năm giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, tác giả hiểu những hạn chế của họ trong việc học tiếng Anh. Một trong những rào cản lớn nhất để họ đạt được trình độ tiếng Anh tốt là kỹ năng nói.

Qua kết quả khảo sát, trước khi bắt đầu khóa học tiếng Anh chuyên ngành, 100 % người tham gia đã biết làm việc nhóm là gì nhưng chỉ có 46% đã được học và làm việc nhóm trước đó. Điều này có nghĩa là phương pháp dạy học theo nhóm vẫn còn khá mới mẻ đối với đa số sinh viên. Tuy nhiên sau khóa học, 64% cho biết họ thích phương pháp dạy học theo nhóm; 11% thích phương pháp thuyết giảng và 25% thích phương pháp "thầy hỏi, trò trả lời". Việc áp dụng làm việc nhóm trong học phần tiếng

Anh chuyên ngành đã đạt được thành công lớn vì 98% cho biết nó giúp họ cải thiện kỹ năng nói. 47% cho biết họ tự tin hơn khi nói tiếng Anh, 38% cho biết họ đã luyện tập và điều chỉnh phát âm trong thời gian làm việc nhóm. 15% người tham gia trả lời rằng một lợi thế khác của làm việc nhóm là giảm áp lực do lớp đông.

Theo dữ liệu, có một số hạn chế của việc áp dụng làm việc nhóm được người tham gia báo cáo. 35% người tham gia cho biết sinh viên nói tiếng Việt nhiều hơn tiếng Anh. Một số sinh viên không nói vì quá nhút nhát và sợ mắc lỗi. 15% cho biết làm việc nhóm chỉ nên áp dụng cho sinh viên giỏi, 48% đồng ý rằng giảng viên nên tạo ra bầu không khí thân thiện, khen ngợi hoặc thưởng cho những người nói thường xuyên và trôi chảy khi làm việc trong các nhóm nhỏ. Điều này khuyến khích không chỉ sinh viên giỏi mà cả sinh viên yếu tham gia vào hoạt động. 37% cho rằng giảng viên nên đi xung quanh để hướng dẫn hoặc sửa lỗi khi cần thiết. Sinh viên mất nhiều thời gian để tra cứu các thuật ngữ y khoa mới và phát âm chúng nên giảng viên cần cho họ đủ thời gian để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều các em thấy khó khăn nhất trong việc nói tiếng Anh là họ thiếu từ vựng, không chỉ thuật ngữ y khoa mà cả từ vựng chung. Họ nói rằng rất khó để nhớ các từ chuyên ngành vì chúng hoàn toàn mới và đa âm tiết. Khó khăn thứ hai là họ không biết cách phát âm từ cho đúng ngay cả khi nhìn vào ký hiệu phiên âm. Rõ ràng là do phương pháp học trước đây của họ. Đây là yếu tố then chốt giải thích tại sao rất nhiều sinh viên Việt Nam không thể nói hoặc giao tiếp các đoạn hội thoại tiếng Anh đơn giản mặc dù kỹ năng viết và đọc của họ đạt yêu cầu.

Kết quả cũng cho thấy nhiều em nói rằng họ chưa bao giờ tự chủ động nói một câu tiếng Anh hoàn chỉnh nào. Hầu hết những sinh viên này đến từ các vùng nông thôn, nơi tiếng Anh chưa được chú trọng nhiều nên trình độ tiếng Anh của họ nhìn chung thấp nhưng kỹ năng nói là kém nhất. Họ cũng báo cáo rằng họ không biết nói gì vì họ không hiểu người khác nói gì, tức là kỹ năng nghe của họ cũng yếu. Một số yếu tố khác khiến sinh viên điều dưỡng "im lặng" trong khi làm việc nhóm là họ không hiểu câu hỏi, ngữ cảnh y khoa, ngữ pháp cũng như không nắm vững kiến thức chuyên môn. Họ cũng cho biết họ thiếu tự tin và động lực học tiếng Anh chuyên ngành.

5.3. Ý kiến từ các giảng viên tiếng Anh về việc học tiếng Anh của sinh viên điều dưỡng

Bảng 3: Kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên

STT	Nội dung câu hỏi	Các phương án trả lời (Kết quả)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Câu 1: Đánh giá nền tảng tiếng Anh đầu vào của SV	A. Tốt / B. Khá	0	0%
		C. Trung bình	2	25%
		D. Yếu/Kém	6	75%
2	Câu 2: Thói quen chuẩn bị bài và phát biểu của sinh viên	A. Rất tích cực và chủ động	0	0%
		B. Có chuẩn bị nhưng thụ động, chỉ nói khi được gọi	7	88%
		C/D. Ít/Không chuẩn bị và không hợp tác	1	13%
3	Câu 3: Khó khăn lớn nhất của SV trong giờ Nói	A. Phát âm sai/không biết phát âm	3	38%
		B. Vốn từ vựng hạn chế	3	38%
		C. Tâm lý e ngại, sợ sai	2	25%
4	Câu 4: Đánh giá động lực học tập của SV	A. Rất yêu thích và hứng thú	0	0%
		B. Học chủ yếu vì tính bắt buộc	6	75%
		C. Cảm thấy áp lực và chán nản	2	25%
5	Câu 5: Tần suất áp dụng hoạt động nhóm/cặp	A. Thường xuyên (Mọi buổi học)	2	25%
		B. thỉnh thoảng	5	63%
		C. Hiếm khi	1	13%

6	Câu 6: Vai trò của hoạt động nhóm đối với lớp đông	A. Rất cần thiết và hiệu quả	8	100%
		B/C/D. Các ý kiến khác	0	0%
7	Câu 7: Trở ngại lớn nhất khi tổ chức nhóm	A. Sĩ số lớp quá đông (>50 SV)	8	100%
		B. Sinh viên sử dụng tiếng Việt	6	75%
		C. Không gian lớp học chật hẹp/ồn ào	0	0%
		D. Trình độ sinh viên quá chênh lệch	4	50%
8	Câu 8: Cách xử lý khi SV nói sai/không nói được	A. Sửa lỗi ngay lập tức	1	13%
		B. Ghi chú lại và sửa chung sau khi kết thúc	5	63%
		C. Nhờ sinh viên khác hơn hỗ trợ	2	25%
9	Câu 9: Đề xuất về chuyên môn	A. Tổ chức tập huấn thêm về phương pháp nhóm	8	100%
		B. Tăng cường dự giờ, trao đổi kinh nghiệm	2	25%
		C. Hội thảo về làm việc nhóm (Khác)	5	63%
10	Câu 10: Đề xuất hỗ trợ về cơ sở vật chất	A. Trang bị thêm Micro/Loa đài	2	25%
		B. Xây dựng phòng Lab riêng biệt	5	63%
		C. Giảm sĩ số lớp học	1	13%

Tất cả các giảng viên tham gia đều cho biết sinh viên điều dưỡng hiếm khi chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Lý do có thể là sinh viên điều dưỡng chịu áp lực về thời gian nhiều hơn sinh viên các ngành khác do thực tế là họ phải trực tại bệnh viện vào ban đêm. Gần 90% giảng viên cho biết sinh viên không bao giờ nói ra câu trả lời cho đến khi bị gọi tên. Chỉ có 1 giảng viên cho biết có khoảng 3-4 sinh viên giỏi trong một lớp thường xuyên đóng góp ý kiến trong tất cả các buổi học. Đa số sinh viên thụ động trong việc học tiếng Anh, tất cả những người được phỏng vấn đều cho biết như vậy. Trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên, đặc biệt là kỹ năng nói, rất thấp. Họ nói thêm rằng hầu hết sinh viên đều thể hiện nguyện vọng đối với học phần tiếng Anh chuyên ngành vì tính thực tiễn của nó nhưng thừa nhận rằng việc học tiếng Anh chuyên ngành là một nhiệm vụ nặng nề đối với họ.

Khi được hỏi về việc áp dụng các hoạt động nhóm để nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên điều dưỡng, cả 8 giảng viên đồng ý rằng đây là một phương pháp cần thiết và hiệu quả, 3 trong số họ bàn thảo về cách tiến hành trong lớp. Họ đề xuất rằng giảng viên nên đi xung quanh liên tục để sửa lỗi và phát âm cho sinh viên, đưa ra nhiều bài tập cặp và nhóm hơn để cải thiện kỹ năng nói của sinh viên.

Ngoài ra, họ có các khuyến nghị khác như tăng cường dự giờ để học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau (2 giảng viên), tổ chức hội thảo về làm việc nhóm và làm việc theo cặp (5 giảng viên), tham gia các buổi tập huấn cho giảng viên (8 giảng viên).

6. Các biện pháp cặp, nhóm nên áp dụng để nâng cao kỹ năng nói hiệu quả

Để cải thiện kỹ năng nói của sinh viên điều dưỡng, tác giả đã quyết định áp dụng một số hoạt động cặp, nhóm vào việc dạy kỹ năng nói cho sinh viên điều dưỡng năm thứ ba.

Khi bắt đầu học phần, giảng viên hướng dẫn lại cách đọc bảng phiên âm quốc tế (IPA) và cách phát âm từ chính xác bằng cách nhìn vào ký hiệu phiên âm đã được giới thiệu cho sinh viên. Họ được dành khoảng 10-15 phút để thực hành nói theo cặp hoặc các nhóm nhỏ tại các tiết học.

Một số hoạt động nhóm được áp dụng trong các đơn vị bài học

6.1. Think-pair-share (Suy nghĩ - Chia sẻ theo cặp - Chia sẻ với lớp): ví dụ trong Unit 1 tập trung vào giới thiệu bản thân và nhiệm vụ của họ. Sinh viên cần thời gian chuẩn bị từ vựng (Think) trước khi nói để tự tin hơn.

Quy trình thực hiện:

Think (2 phút): Yêu cầu sinh viên làm việc cá nhân. Viết xuống giấy 3 nhiệm vụ chính (duties) của một nghề nghiệp mà họ thích (VD: Staff Nurse, Radiologist) nhưng không được viết tên nghề nghiệp đó.

Ví dụ: I wash patients. I help with meals. I check temperatures.

Pair (3 phút): Sinh viên quay sang bạn bên cạnh.

Bạn A đọc 3 nhiệm vụ.

Bạn B phải đoán tên nghề nghiệp (Job title) và khoa làm việc (Department).

Đổi vai.

Share (5 phút): Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số cặp đứng dậy.

Sinh viên A sẽ giới thiệu bạn B với cả lớp: "This is Lan. She works in Pediatrics. She cares for sick children." (Chuyển từ ngôi thứ 1 sang ngôi thứ 3 - Luyện chia động từ).

6.2. Stump the partner (Làm khó bạn cùng học)

Ví dụ trong unit 2: Nursing Assessment. Unit này chứa nhiều thông tin chi tiết cần nhớ chính xác (dụng cụ, chỉ số sinh tồn, câu hỏi nhập viện). Phương pháp này giúp ôn tập và kiểm tra trí nhớ.

Quy trình thực hiện:

Chuẩn bị (3 phút): Sinh viên dành 5 phút đọc lại bài khóa trong sách. Mỗi người phải tự soạn ra 3 câu hỏi "hóc búa" để đố bạn mình. Khuyến khích hỏi về đánh vần hoặc công dụng.

Câu hỏi mẫu:

"How do you spell the tool used to measure blood pressure?" (Sphygmomanometer)

"What is the normal range for a pulse rate?" (60-100 bpm)

"Translate 'Do you have any allergies?' into Vietnamese."

Thách đấu (5 phút): Hai bạn quay sang hỏi nhau.

Nếu bạn trả lời đúng: Được 1 điểm.

Nếu bạn không trả lời được: Người hỏi phải giải thích và được 1 điểm.

6.3. Fishbowl debate (Tranh luận kiểu bể cá): Ví dụ trong bài 2 học về quy trình lấy mẫu máu, giảng viên yêu cầu sinh viên ngồi thành nhóm ba người và mô tả quy trình lấy mẫu máu. Sinh viên A đưa ra thứ tự quy trình lấy mẫu máu theo ý kiến của mình. Sinh viên B đưa ra một quy trình khác. Sinh viên C ghi chép và quyết định bên nào thuyết phục nhất và đưa ra lập luận cho sự lựa chọn của mình. Giảng viên tổng kết bằng cách gọi một vài nhóm tóm tắt cuộc thảo luận của họ.

6.4. Work in small groups (Làm việc trong nhóm nhỏ): Một danh sách các thuật ngữ y khoa về triệu chứng các loại bệnh thông thường ở trẻ em trong chương trình tiêm chủng ở bài 3 được đưa ra, sinh viên lần lượt nói các thuật ngữ này trong một nhóm nhỏ 5 người. Sinh viên trong nhóm thảo luận và phát âm chính xác bằng cách nhìn vào ký hiệu phiên âm và cố gắng điều chỉnh phát âm của bạn mình. Giảng viên tổng kết bằng cách gọi một vài sinh viên đọc to các thuật ngữ này.

7. Kết luận

Việc áp dụng hoạt động cặp, nhóm để cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên điều dưỡng là rất cần thiết. Giảng viên chuẩn bị kỹ lưỡng để áp dụng có thể tạo ra kết quả rất tích cực. Dưới đây là một số đề xuất để cải thiện tình hình:

Thứ nhất, để thiết kế và thực hiện làm việc nhóm hiệu quả nhằm cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên điều dưỡng, giảng viên nên đảm bảo rằng mỗi sinh viên hiểu nhiệm vụ được giao. Trước khi làm việc nhóm, sinh viên cần biết mục đích của dự án, mục tiêu học tập cũng như biết bài tập liên quan như thế nào đến nội dung khóa học và sản phẩm cuối cùng là gì.

Thứ hai, giảng viên cần củng cố kỹ năng nghe vì hầu hết sinh viên điều dưỡng không thể nói bất cứ điều gì nếu họ không hiểu câu hỏi hoặc họ không thể tiếp tục cuộc trò chuyện nếu họ không biết những gì đã được đề cập trước đó.

Thứ ba, để tạo động lực cho sinh viên nói, giảng viên nên có ý tưởng rõ ràng về cách đánh giá việc làm việc nhóm trong môn nói tiếng Anh chuyên ngành. Giảng viên nên đánh giá công việc theo từng cá nhân và khen ngợi những người nói tốt. Điều quan trọng trong khía cạnh đánh giá là sinh viên biết và hiểu họ sẽ được đánh giá như thế nào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Al-Ghadir, A., & Al-Khayyat, A. (2020). The effect of pair work on improving speaking skills among EFL learners. *International Journal of English Linguistics*, 10(4), 35–47.
2. Bilash, O. (2009). Pair and group work. *Best of Bilash: Improving Second Language Education*. University of Alberta.
3. Byrne, D. (1989). *Teaching oral English*. Longman.
4. Doff, A. (1988). *Teach English: A training course for teachers*. Cambridge University Press.
5. Gibbs, G., & Habeshaw, T. (2001). *Preparing to teach: An introduction to effective teaching in higher education*. Technical and Educational Services Ltd.
6. Hidayati, A. (2020). English needs analysis of nursing students. *Journal of English for Academic and Specific Purposes*, 3(1), 1–10.
7. Rao, P. S. (2019). The importance of speaking skills in English classrooms. *Alford Council of International English & Literature Journal*, 2(2), 6–18.
8. Lê Thị Hồng Duyên. (2019). Hoạt động nhóm trong dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên tại Đại học Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 205(12), 123–130.
9. Nguyễn Thị Lan & Phạm Thị Hương. (2021). Thực trạng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng.